

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI - CHÍNH PHỦ -
ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI -
CHÍNH PHỦ - ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2017

Số: 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-
ĐCTUBTWMTTQVN

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
**Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội
của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều 27 và Điều 34 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 2. Căn cứ tổ chức giám sát, phản biện xã hội

1. Căn cứ tổ chức giám sát:

a) Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp;

b) Chương trình phối hợp giám sát giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan nhà nước cùng cấp;

c) Kiến nghị của tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

d) Đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp nhận;

đ) Thông tin phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Căn cứ tổ chức phản biện xã hội:

a) Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp;

b) Chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; dự thảo quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án (sau đây gọi chung là dự thảo văn bản) của cơ quan nhà nước cùng cấp có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, hội viên, đoàn viên của các tổ chức thành viên, quyền và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Kiến nghị của tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

d) Đề nghị của cơ quan nhà nước cùng cấp có dự thảo văn bản.

Điều 3. Xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội

1. Căn cứ quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này, hàng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lựa chọn những vấn đề mà Nhân dân quan tâm, bức xúc và xác định các hình thức giám sát, phản biện xã hội phù hợp để xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội.

2. Nội dung giám sát, phản biện xã hội có liên quan đến quyền và trách nhiệm của các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mời đại diện lãnh đạo các tổ chức này tham gia xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội.

3. Quý IV hàng năm, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh được

xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã được xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp về nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện.

4. Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội phải xác định nội dung, hình thức, thời gian, chủ thể tiến hành, đối tượng được giám sát, phản biện xã hội.

5. Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội có thể được điều chỉnh, bổ sung về nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất và trên cơ sở trao đổi, thống nhất với các bên.

6. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13.

Chương II

HÌNH THỨC GIÁM SÁT

Mục 1

NGHIÊN CỨU, XEM XÉT VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA NHÂN DÂN

Điều 4. Văn bản được nghiên cứu, xem xét

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hoặc đề nghị tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chủ trì việc nghiên cứu, xem xét các loại văn bản thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Điều 5. Trình tự nghiên cứu, xem xét văn bản

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ trì việc nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp cần thiết, tổ chức hội nghị hoặc gửi văn bản lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học.

2. Việc tổ chức hội nghị nghiên cứu, xem xét văn bản được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trình bày ý kiến nghiên cứu về văn bản;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức có văn bản được giám sát trình bày ý kiến;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự hội nghị phát biểu ý kiến;
- d) Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì hội nghị kết luận.

3. Việc gửi văn bản lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội gửi văn bản được giám sát đến các chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung của văn bản được giám sát;
- b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tập hợp, tổng hợp ý kiến đóng góp và xây dựng văn bản kiến nghị đối với nội dung của văn bản được giám sát.

Mục 2

TỔ CHỨC ĐOÀN GIÁM SÁT

Điều 6. Kế hoạch tổ chức đoàn giám sát

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn giám sát của cấp mình; tổ chức chính trị - xã hội chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn giám sát theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

2. Kế hoạch tổ chức đoàn giám sát gồm các nội dung sau đây:

- a) Mục đích, yêu cầu giám sát;
- b) Đối tượng, nội dung, phạm vi giám sát;
- c) Thành phần đoàn giám sát;
- d) Thời gian, địa điểm giám sát;
- đ) Phân công trách nhiệm thành viên đoàn giám sát;
- e) Các điều kiện bảo đảm.

3. Căn cứ đối tượng, nội dung, phạm vi giám sát, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát quyết định việc mời đại diện cơ quan, tổ chức liên quan tham gia đoàn giám sát.

Điều 7. Ban hành, thông báo quyết định thành lập đoàn giám sát

1. Căn cứ kế hoạch tổ chức đoàn giám sát, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát.

2. Trưởng đoàn giám sát thông báo kế hoạch; tổ chức nghiên cứu, thu thập thông tin có liên quan đến nội dung giám sát; gửi báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát, tài liệu có liên quan đến thành viên đoàn giám sát để nghiên cứu.

3. Kế hoạch giám sát, quyết định thành lập đoàn giám sát, nội dung yêu cầu báo cáo gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát chậm nhất là 15 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức đó.

Chậm nhất là 07 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát phải gửi báo cáo, tài liệu có liên quan đến đoàn giám sát.

Điều 8. Trình tự giám sát

1. Đoàn giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát theo trình tự sau đây:

a) Trưởng đoàn giám sát thông báo kế hoạch, quyết định thành lập đoàn giám sát; nêu mục đích, yêu cầu, nội dung, phương thức và chương trình làm việc của đoàn giám sát;

b) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát báo cáo về những nội dung theo yêu cầu của đoàn giám sát;

c) Các thành viên đoàn giám sát phát biểu ý kiến và có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát giải trình, cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan để làm rõ nội dung giám sát;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát báo cáo bổ sung, giải trình làm rõ ý kiến của các thành viên đoàn giám sát, nêu kiến nghị với đoàn giám sát (nếu có);

đ) Trưởng đoàn giám sát kết luận.

2. Khi cần thiết, đoàn giám sát tiến hành khảo sát thực tế tại cơ quan, tổ chức có liên quan; người đứng đầu cơ quan, tổ chức này có trách nhiệm tạo điều kiện để đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.